TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2018/HS-ST

Ngày 12 - 6 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Thái Hà.
*Các Hội thẩm nhân dân**:***

Bà Đoàn Thị Dịu
Bà Vũ Thị Bình

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Quỳnh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C - Sinh năm: 1967 tại Nam Định.

Nơi đăng ký HKTT: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Trú tại: Xóm 34, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị D (Đã chết); Có vợ là: Vũ Thị O; Có 5 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2018 đến ngày 06/02/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

2. Đỗ Văn X - Sinh năm: 1935 tại Nam Định.

Nơi đăng ký HKTT: xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

Trú tại: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 2/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn D (Đã chết); Con bà Nguyễn Thị D (Đã chết); Có vợ là: Nguyễn Thị H (Đã chết); Có 7 con, lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất sinh năm 1977.

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý di tích lịch sử văn hóa đền chùa VH xã P, huyện T, tỉnh Nam Định (sau đây gọi tắt là Ban quản lý).

Đại diện: Ông Vũ Phi B - Trưởng ban.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự: Ông Mai Thanh C - Phó ban quản lý.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2017 Nguyễn Văn C đến chùa VH ở xã P để mua lại đồ cũ của nhà chùa thanh lý. Do chùa đang xây dựng nên đồ cũ cần bán nhà chùa gửi sang bên đền VH do Đỗ Văn X là thủ từ trông coi. Trong lúc vận chuyển đồ mua được, C đi vào thăm quan đền, khi đi vào trong cung cấm C phát hiện thấy có 1 bộ đỉnh thờ bằng đồng hình chữ nhật. Với kinh nghiệm buôn bán đồ cổ, C nghĩ đây là đồ cổ nên nảy sinh ý định muốn đổi bộ đỉnh thờ này và nói với X: "Cái lư hương này cũng có giá trị, ông có đổi không con đổi cho để ông rút ra ít tiền mà mua sắm". X nói với C: "Anh các được bao nhiêu". C nói: "Các cho ông bốn triệu". Ông X bảo: "Lúc nào mang cái lư hương kia lên rồi hãy nói chuyện".

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/01/2018 C điều khiển xe ô tô BKS 30K-6488 đem theo một bộ đỉnh thờ bằng đồng đến nhà Đỗ Văn X. Gặp X, C nói: "Nay con mang bộ đỉnh thờ đến đổi, ông đổi cho con". X lấy chìa khóa cửa đền rồi đi cùng C ra đền VH. Khi vào đến cung cấm, C bê bộ đỉnh thờ cổ bỏ xuống đất và lấy bộ đỉnh thờ của mình ra đặt vào vị trí bộ đỉnh thờ cổ để X xem. Sau khi quan sát thấy bộ đỉnh thờ của C đem đến tương đối giống với bộ đỉnh thờ của đền VH, X đồng ý đổi. C nói với X: "Con các thêm cho ông bốn triệu". X nói với C: "PH năm triệu tôi mới đổi". C đồng ý rồi bỏ bộ đỉnh thờ cổ của đền VH vào trong bao rồi xách đi ra phía cửa, X nói với C: "Anh đem ra cẩn thận nếu không nhỡ ai nhìn thấy thì mang tiếng và phiền cho anh và tôi". Khi mang bộ đỉnh ra tới cửa C thấy chị Lương Thị T là công nhân xây dựng chùa đang che đậy đống xi măng ở khu cổng chùa. C nói với X: "Ngoài kia có người". X nói: "Bình thường". C xách bao đựng bộ đỉnh thờ đi ra giấu ở phía sau ngôi mộ xây ở cạnh tường bao, rồi định quay lại đền trả tiền cho X. Lúc này chị T nhìn thấy liền đi vào nói với bà Thích Đàm H là sư trụ trì chùa VH, bà H nhờ chị T vào gọi bà Thích Đàm M là sư chùa VH ra lấy bao mà C vừa giấu mang vào chùa. Thấy bà M ra lấy bao đựng lư hương, C đi theo vào chùa nói với bà H, bà M: "Cái này của con, cho con xin lại". Bà H nói với C: "Cái đỉnh này của ai tôi không biết, tôi cứ gọi các ông trong ban di tích đến giải

quyết, của ai thì người đấy lấy lại" và đuổi C về, đồng thời gọi điện thoại báo cho ông Mai Thanh C là phó ban quản lý cụm di tích đền chùa VH và Công an xã P còn C ra lấy xe ô tô đi về. Biết việc làm của mình và C bị phát hiện, X khóa cửa đền rồi bỏ về nhà. Sau khi thấy bà M ra lấy bao đỉnh thờ đem vào chùa, chị T về kể lại sự việc với chồng là anh Phạm Văn T. Anh T lấy xe máy đuổi theo xe ô tô của C và yêu cầu C quay lại chùa VH để giải quyết.

Vật chứng thu giữ: Thu 01 bao tải bên trong có 01 bộ đỉnh thờ bằng kim loại hình chữ nhật có họa tiết hoa văn cành tre trúc bị mất một chân đế ở bờ tường hoa gần chỗ Nguyễn Văn C đứng được niêm phong ký hiệu M1; 01 bộ đỉnh thờ bằng kim loại hình chữ nhật có họa tiết hoa văn hình cành đào hai bên thân có hình đầu rồng ở bệ thờ Cao Sơn Đại Vương ở trong cung cấm được niêm phong ký hiệu M2; 01 xe ô tô BS: 30K-6488. Ngoài ra còn thu trong người C số tiền 11.063.000 đồng và 1 chứng minh thư nhân dân; 1 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn C; 1 đăng ký xe ô tô mang tên Lê Văn V.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn C ở xóm 34, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định không thu giữ gì.

+ Biên bản giám định cổ vật số 01/SVHTTDL-HĐGĐ ngày 01/02/2018 của Hội đồng giám định Sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Nam Định xác định:

- Về niên đại: Đỉnh thờ M1 có niên đại thế kỷ XIX, sản xuất tại Việt Nam. Đỉnh thờ M2 mới, sản xuất tại Việt Nam.

- Về giá trị kinh tế: Đỉnh thờ M1 có giá trị khoảng 30.000.000đ. Đỉnh thờ M2 có giá trị khoảng 10.000.000đ

+ Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trực Ninh kết luận định giá:

- Chiếc đỉnh đồng màu vàng xám đen KT (43x20x16)cm sản xuất tại Việt Nam từ thế kỷ thứ 19 có trị giá là 30 triệu đồng.

- Chiếc đỉnh đồng màu vàng KT (42x18,5x16)cm sản xuất tại Việt Nam là đồ mới có trị giá 4,5 triệu đồng.

Đối với bộ đỉnh thờ cổ bằng đồng của đền VH, sau khi định giá CQĐT Công an huyện Trực Ninh đã trả lại cho Ban quản lý.

Đối với chiếc xe ô tô BS: 30K-6488 là tài sản chung của gia đình Nguyễn Văn C. Khi C dùng xe ô tô để thực hiện hành vi phạm tội gia đình C không biết; số tiền 6.063.000đ; 1 điện thoại di động; 1 chứng minh thư nhân dân; 1 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn C; 1 đăng ký xe ô tô mang tên Lê Văn V. Sau khi xác minh CQĐT Công an huyện đã trả lại cho Nguyễn Văn C.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận: Với kinh nghiệm buôn bán đồ cổ, khi nhìn thấy bộ đỉnh thờ của đền VH, C nghĩ là đồ cổ nên nảy sinh ý định đổi các bộ đỉnh thờ này cho X để kiếm lời;

Bị cáo Đỗ Văn X khai nhận: Bản thân làm thủ từ đền VH đến ngày phạm tội là 9 năm 06 tháng; Chỉ 1 mình bị cáo có chìa khóa vào đền. Bị cáo được các ban quản lý (trước đây và hiện tại) và nhân dân giao cho trông coi các tài sản của đền nhưng không có quyền định đoạt các tài sản, vật dụng của đền. Do hám lợi nên khi C gạ đổi các đỉnh thờ, bị cáo đã có hành vi phạm tội.

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự trình bày: Ông X làm thủ từ đền VH từ lâu, qua nhiều nhiệm kỳ của các ban quản lý di tích; được các ban quản lý (trước đây và hiện tại) và nhân dân giao cho trông coi, chỉ 1 mình ông X có chìa khóa vào đền nhưng ông X không có quyền định đoạt các tài sản, vật dụng của đền. Ban quản lý di tích không biết động cơ mục đích việc đổi các đỉnh thờ của C và ông X. Hiện tại ban quản lý và nhân dân chưa có ý tưởng mua sắm thêm đồ thờ hay tôn tạo thêm khu di tích; Ông X chưa bao giờ đề đạt việc mua sắm thêm đồ thờ và không báo cáo với ban quản lý, tự ý đổi các bộ đỉnh thờ cho C; Về trách nhiệm dân sự ban quản lý di tích không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm.

Cáo trạng số 28/CT-VKS-KSĐT ngày 23 tháng 4 năm 2018 của VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Đỗ Văn X về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND huyện Trực Ninh sau phần thủ tục xét hỏi đã rút một phần cáo trạng, giữ nguyên nội dung vụ án nhưng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C, Đỗ Văn X phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 LBHS, xử phạt Nguyễn Văn C từ 12 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 24 - 30 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 175, điểm i, s, o khoản 1 Điều 51 Điều 58; Điều 65 LBHS, xử phạt Đỗ Văn X từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 - 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLHS: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 5.000.000đ và 01 bộ đỉnh thờ đã thu giữ trong quá trình điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng Tộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Về tội danh mà VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự đã khai: Bị cáo C là người buôn bán đồ cũ, cổ - khi thấy bộ đỉnh thờ, bị cáo C đã nghĩ là đồ cổ nên muốn đổi, các bộ đỉnh thờ này cho bị cáo X để kiếm lời. Bị cáo C đã đặt vấn đề đổi các cho bị cáo X và X đã nhất trí. Bản thân bị cáo X làm thủ từ đền VH đến ngày phạm tội là 9 năm 06 tháng, đã được các ban quản lý (trước đây và hiện tại) và nhân dân giao cho trông coi, chỉ 1 mình bị cáo X có chìa khóa vào đền nhưng không có quyền định đoạt các tài sản, vật dụng của đền; Ban quản lý di tích không biết động cơ mục đích của các bị cáo; Hiện tại ban quản lý di tích và nhân dân chưa có ý tưởng mua sắm thêm đồ thờ hay tôn tạo thêm khu di tích, bị cáo X chưa bao giờ đề đạt việc mua sắm thêm đồ thờ, bị cáo X không báo cáo với ban quản lý di tích, tự ý đổi các đỉnh thờ để lấy tiền chênh lệch cho bị cáo C.

Như vậy có thể thấy: Lợi dụng việc được ban quản lý di tích lịch sử văn hóa đền chùa VH xã P giao cho trông coi đền VH, tuy không có quyền định đoạt các tài sản, vật dụng của đền nhưng bị cáo Đỗ Văn X đã có hành vi tráo đổi lư hương cũ có giá trị lấy lư hương mới kém giá trị hơn cho bị cáo C để lấy tiền chênh lệch, mặc dù hành vi vủa các bị cáo có dấu hiệu lén lút nhưng thực chất hành vi của các bị cáo là lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh B những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản ghi lời khai người làm chứng; Kết luận giám định, kết luận định giá tài sản.

Do vậy việc Đại diện VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định sau phần thủ tục xét hỏi đã kết luận và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu đẻ chiếm đoạt tài sản vào ngày 27 tháng 01 năm 2018 của các bị cáo Nguyễn Văn C, Đỗ Văn X đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" - Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 175 BLHS.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ trực tiếp xâm hại tới quan hệ sở hữu - là quan hệ xã hội Tộc khách thể đã được BLHS ghi nhận và bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, để đảm bảo trật tự pháp luật, phòng ngừa chung tình hình tội phạm, việc áp dụng biện pháp trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết để đảm bảo giáo dục,

cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi quyết định hình phạt cũng cần cấn nhắc tới tình tiết: Các Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải - Để giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i; s khoản 1, Điều 51 BLHS (Riêng bị cáo Đỗ Văn X khi phạm tội là người trên 70 tuổi nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm o khoản 1, Điều 51 BLHS) - để vừa thể hiện tính nhân đạo, công bằng của pháp luật XHCN, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án là công cụ thực hiện tội phạm nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước.

Quá trình điều tra xác định những tài sản không liên quan đến vụ án nên CQCSĐT đã trả lại các bị cáo. Xét thấy việc xử lý vật chứng của CQCSĐT là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản1, khoản 2 Điều 65 BLHS: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt Nguyễn Văn C 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách là 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 12 tháng 6 năm 2018). Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 28/01/2018 đến ngày 06/02/2018.

Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 175, điểm i, o, s khoản 1 Điều 51; khoản1, khoản 2 Điều 65 BLHS: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn X phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt Đỗ Văn X 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách là 12 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 12 tháng 6 năm 2018).

Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.000.000.đ; 01 bộ đỉnh thờ. Số tiền này đã được CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ngày 24 tháng 4 năm 2018; Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ngày 24 tháng 4 năm 2018.

4. Án phí Hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Đỗ Văn X mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn C, Đỗ Văn X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh + huyện: 2 bản;
- TAND tỉnh: 1 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 1 bản;
- UBND xã P: 1 bản;
- UBND xã H, huyện H: 1 bản;
- Bị cáo: 1 bản;
- Hồ sơ vụ án 2 bản;
- Lưu: VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Chu Thái Hà